TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DSST- HNGD
Ngày: 19/11/2019.
V/v: Ly hôn, nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đỗ Mạnh Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông : Lý Ngọc Sáng
2. Ông: Giàng A Lình

Thư ký phiên tòa: Ông Lỳ Lò Phạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai châu tham gia phiên toà: Ông: Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn, nuôi con sau ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019 QĐXXS - HNGĐ, ngày 30 tháng 09 năm 2019 và thông báo mở phiên tòa số 08/2019/TB –TA, ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q - Sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Có mặt
2. Bị đơn: Anh Trần Văn Th – Sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Ngày 09/07/2019 Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu nhận được đơn khởi kiện của chị Trần Thị Q với nội dung, yêu cầu giải quyết ly hôn giữa Chị với anh Trần Văn Th và đề nghị giải quyết cho chị được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Trong đơn khởi kiện và lời khai sau này chị Trần Thị Q trình bày, Chị và anh Trần Văn Th kết hôn từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Chị và Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá

trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng sau này sảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Th không quan tâm đến gia đình, vợ con và đi vào chơi bời, hai bên đã nhiều lần cùng nhau nói chuyện để khắc phục, nhưng anh Th không sửa chữa để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên chị xác định cuộc sống chung giữa chị và anh Thành không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn. Trong quá trình chung sống Chị và anh Th 02 con chung tên là Trần Nhật T, sinh năm: 2012 và Trần Nhật M, sinh năm 2015 sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 02 con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Th nghề nghiệp làm thợ cơ khí, đi làm thuê cho người khác không ổn định, mặt khác từ trước đến giờ các con luôn ở với mẹ, anh Th không đóng góp gì để chị nuôi con.

Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2019 anh Trần Văn Th trình bày, Anh và chị Trần Thị Q kết hôn với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, Lai Châu, anh và chị Q kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống anh nhận thấy tình cảm của anh và chị Q vẫn bình thường, do công việc làm thuê nên thường xuyên phải đi làm xa và thời gian gần đây anh đi làm xa, không quan tâm đến vợ, con được nên chị Q làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của anh, anh không nhất trí ly hôn vì anh nhận thấy tình cảm của anh và chị Q vẫn còn, tuy nhiên nếu không trở về đoàn tụ được, anh có ý kiến, về con chung trong quá trình chung sống anh, chị có 02 con chung, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trần Nhật T còn cháu Trần Nhật M giao cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản và công nợ không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, ngày 15/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Mường Tè đã tiến hành hòa giải để anh Trần Văn Th và chị Trần Thị Q trở về đoàn tụ, nhưng phiên hòa giải đoàn tụ không thành, anh Th không muốn ly hôn, chị Q xác định không thể chung sống với anh Th nữa, nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo yêu cầu của chị.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Q có ý kiến sau khi hòa giải anh Th vẫn không quan tâm đến vợ con và không về nhà, chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con là Trần Nhật T và Trần Nhật M và không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con vì anh Thành không có thu nhập ổn định, còn chị là giáo viên thu nhập hằng tháng 9.173.875đồng (chín triệu một trăm bẩy mươi ba nghìn tám trăm bẩy mươi năm đồng), mặt khác từ trước đến nay các con đều do chị trực tiếp chăm sóc anh Th không quan tâm gì đến con cái đi làm không gửi tiền về để chi tiêu gia đình.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán đã tuân thủ đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng. Về nội dung khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Q, cho chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Th được ly hôn. Về nuôi con sau ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng chị Trần Thị Q và điều kiên thực tế và nguyên vọng của con, giao các cháu Trần Nhật T và Trần Nhật M cho chị Trần Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng và tài sản không có yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; đề nghị Hội đồng xét buộc chị Trần Thị Q phải chịu án phí hôn nhân & gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, lời khai của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng và trình tự tố tụng: Đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Q có địa chỉ tại: khu phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, đối với anh Trần Văn Th có địa chỉ tại: khu phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, là yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định BLTTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải đoàn tụ, nhưng Chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Th không đoàn tụ được Anh Th không muốn ly hôn, Chị Q nhất quyết xin được ly hôn. Ngày 25/10/2019 Tòa án ra quyết định mở phiên tòa xét xử, nhưng anh Th không đến tham gia phiên tòa, Tòa án đã hoãn phiên tòa, đến ngày 19/11/2019 Tòa án mở lại phiên tòa nhưng anh Th vẫn không có mặt, do vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Th, kết hôn với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, theo giấy đăng ký kết hôn số 17/2011, Quyển số 01/2011, ngày 04/5/2011. Chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng sau này do anh Thành đi làm không quan tâm đến vợ con, thường xuyên chơi bời, nên đã sảy ra nhiều mâu thuẫn trong gia đình, chị Q và anh Th đã cùng nhau nói chuyện để anh Th sửa chữa cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh Th không sửa chữa, sau khi hòa giải anh Th cũng không sửa chữa cũng không về nhà và

tại phiên tòa anh Th cũng không có mặt không có lý do. Nhận thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Th mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Q, về quan hệ hôn nhân chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Th được ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Th có 02 con chung tên là Trần Nhật T, sinh ngày 10/1/2012 và Trần Nhật M sinh ngày 23/01/2015. Sau khi ly hôn chị Trần Thị Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng. Nhận thấy Anh Trần Văn Th không có nghề nghiệp, thu nhập chủ yếu là đi làm công, thường xuyên đi làm xa không ổn định; chị Trần Thị Q hiện nay Giáo viên tại trường B, xã B, huyện M, có thu nhập ổn định lương hàng tháng là 9.173.875đồng. Mặt khác căn cứ vào nguyện vọng của các cháu Trần Nhật T – sinh 10/2/2012 có ý kiến, sau khi bố, mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Trần Thị Qu (*Biên bản lấy ý kiến ngày 05/09/2019*). Xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Q giao các cháu Trần Nhật T, sinh ngày 10/02/2005 và Trần Nhật M, sinh ngày 23/01/2015 cho chị Trần Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh Trần Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa XIV về án phí, lệ phí. Buộc chị Trần Thị Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa XIV về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Q như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhận: Chị Trần Thị Q và Anh Trần Văn Th được ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 17, quyển số 01/2011 ngày 04.05.2011 của Ủy ban nhân dân Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

[2]. Về con chung: Giao các cháu Trần Nhật T, sinh ngày 10/2/2012 và Trần Nhật M, sinh ngày 23/01/2015 cho chị Trần Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Trần Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, đồng thời được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Buộc Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Trần Thị Q đã nộp theo biên lai số: AA2010/0002663, ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thi hành án dân sự huyện;
- UBND thị trấn Mường Tè, Mường Tè, Lai Châu;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Mạnh Trang